

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN TƯ PHÁP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

✍️ Ths. GVC Phạm Thị Minh Thủy
Học viện Chính trị khu vực I

● **TÓM TẮT:** Ở Việt Nam, quyền tư pháp và thực hiện quyền tư pháp là vấn đề mang tính chính trị - pháp lý, tính cương lĩnh, tính hiến pháp. Trên thực tiễn hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo xã hội một cách toàn diện, đồng bộ. Quyền lãnh đạo đó được lịch sử, nhân dân thừa nhận và được khẳng định thông qua hiến pháp, pháp luật. Trong đó, Đảng lãnh đạo việc thực hiện quyền tư pháp là một nội dung quan trọng và mang tính tất yếu khách quan.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh, xây dựng nền tư pháp công bằng, dân chủ, nghiêm minh, vì công lý và quyền con người được bảo đảm. Trong thời gian tới, cần nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn về quyền tư pháp; đẩy mạnh cải cách tư pháp; cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở cho việc rà soát, đánh giá chức năng, nhiệm vụ của các thiết chế tư pháp; tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tư pháp quốc gia thông qua việc nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

● **Từ khóa:** Sự lãnh đạo của Đảng; quyền tư pháp.

● **ABSTRACT:** In Vietnam, judicial power and the exercise of judicial power are matters of political and legal significance, carrying constitutional and programmatic characteristics. In current practice, the Communist Party of Vietnam leads society in a comprehensive and synchronized manner. This leadership role is historically and popularly recognized and affirmed through the Constitution and the law. Within that framework, the Party's leadership over the exercise of judicial power is both essential and objectively necessary.

To enhance the Party's leadership role, build a clean and strong state, and establish a fair, democratic, and upright judiciary that ensures justice and the protection of human rights, it is necessary in the coming time to deepen theoretical and practical understanding of judicial power; promote judicial reform; concretize the criteria for reviewing and assessing the functions and duties of judicial institutions; and focus on improving the quality of national judicial human resources through better training and professional development.

● **Keywords:** Leadership of the Party; judicial power.

Ngày nhận bài: 01/7/2025 Ngày bình duyệt: 04/7/2025 Ngày duyệt đăng: 10/7/2025

1. SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN TƯ PHÁP Ở VIỆT NAM

Quyền tư pháp là quyền bảo vệ luật pháp, đảm bảo cho pháp luật được thực hiện và chống lại các hành vi vi phạm pháp luật. Quyền tư pháp do Tòa án và Viện Kiểm sát tiến hành. Đảng lãnh đạo thực hiện quyền tư pháp được thừa nhận và khẳng định qua Cương lĩnh, Hiến pháp. Trong Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công dân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Điều 102, Hiến pháp năm 2013 quy định: “Toà án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp”. Lịch sử cách mạng Việt Nam đã thừa nhận, Đảng lãnh đạo việc thực hiện quyền tư pháp là tất yếu khách quan. Nhờ có sự lãnh đạo của Đảng, bản chất Nhà nước được duy trì, mục tiêu xây dựng nền tư pháp công bằng, dân chủ, nghiêm minh, vì công lý và quyền con người được bảo đảm”.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định mục tiêu tổng quát: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”. Đồng thời đề ra nhiệm vụ: “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng”, “chú trọng lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng lập pháp, cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Tiếp tục

đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước...”; “Tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Hoạt động tư pháp phải có trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức và cá nhân. Nghiên cứu ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trong đó có Chiến lược pháp luật và cải cách tư pháp”. Đây là những nhiệm vụ mới, yêu cầu mới đặt ra đòi hỏi phải có sự nghiên cứu chuyên sâu để đưa Văn kiện Đảng vào đời sống, nhất là hiện thực hoá sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện quyền tư pháp.

Tuy nhiên, trong thực tế, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện quyền tư pháp còn tồn tại nhiều bất cập. Để tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện quyền tư pháp trong điều kiện hiện nay cần quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng và thực hiện tốt một số giải pháp cụ thể sau:

• Về quan điểm chỉ đạo của Đảng

Một là, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã nhấn mạnh: “Cải cách tư pháp trên một số lĩnh vực có bước đột phá. Tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan hỗ trợ tư pháp tiếp tục được kiện toàn, chất lượng hoạt động có tiến bộ, bảo vệ tốt hơn lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức và cá nhân; tôn trọng và bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân”⁽¹⁾. Như vậy, Đảng đã khẳng định một thành tựu quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trên phương diện cải cách tư pháp, đó là tính đột phá tạo hiệu quả, hiệu lực và chất lượng của các cơ quan tư pháp trong hoạt động xét xử, công tố, điều tra, thi hành án và hỗ trợ tư pháp.

Việc tổng kết nội dung thực hiện cải cách tư pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho thấy vai trò của cải cách tư pháp có đóng góp quan trọng trong việc đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân và lợi ích Nhà nước.

Hai là, do “nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về một số chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước còn chưa sâu sắc, thiếu thống nhất, do vậy, một số công việc triển khai thiếu kiên quyết, lúng túng”⁽²⁾. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến một số chủ trương cải cách tư pháp của Đảng được nêu trong các văn kiện, nghị quyết chưa được triển khai trong thực tiễn. Việc chỉ rõ hạn chế, xác định nguyên nhân của hạn chế, tồn tại trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền trong đó có cải cách tư pháp tại Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng chính là những đúc kết từ thực tiễn xây dựng, đổi mới và hoàn thiện bộ máy nhà nước nói chung và cơ quan tư pháp nói riêng, hướng đến xây dựng nền tư pháp của Nhà nước pháp quyền trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao.

Ba là, trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”⁽³⁾... Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu... củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN”⁽⁴⁾. Các bài học kinh nghiệm rút ra cho thấy, quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp luôn luôn nhất quán và hướng đến yêu cầu “các cơ quan tư pháp phải thật sự là chỗ

dựa của nhân dân trong việc bảo vệ công lý, quyền con người, đồng thời, phải là công cụ hữu hiệu bảo vệ pháp luật và pháp chế XHCN, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm” được nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Bốn là, Nghiên cứu ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó có Chiến lược pháp luật và cải cách tư pháp”. Cụ thể: “Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các loại tranh chấp, khiếu kiện theo luật định; phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật”⁽⁵⁾.

Năm là, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII xác định nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Trong đó, đã chỉ rõ: “Chú trọng lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng lập pháp, cải cách hành chính và cải cách tư pháp”. Muốn vậy, “Các tổ chức của Đảng và đảng viên, nhất là các tổ chức, đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước vừa phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, vừa phải nêu cao vai trò tiên phong trong thực hiện chủ trương, đường lối, các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”⁽⁶⁾. Điều này cho thấy, các thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên và các chức danh bổ trợ tư pháp khác khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định thì vừa phải hoạt động đảm bảo tuân thủ Hiến Pháp, pháp luật để giữ uy tín cho cơ quan, tổ chức mình và vừa phải phát huy vai trò của đảng viên.

Sáu là, mục tiêu cải cách tư pháp được xác định cụ thể, rõ ràng trong tổng thể của giải pháp tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030

2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN TƯ PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Thứ nhất, nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn về quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền XHCN. Làm sáng tỏ nội hàm của quan điểm được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan nhà nước nói chung, trong cơ chế có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước. Đồng thời, cần xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan hỗ trợ tư pháp, luật sư, công chứng trong việc thực hiện quyền tư pháp.

Thứ hai, cụ thể hóa các tiêu chí “*chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, văn minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”, đồng thời, làm rõ nội hàm của các tiêu chí “trong sạch, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, nghiêm minh, thống nhất, đồng bộ, khả thi, ổn định” làm cơ sở cho việc rà soát, đánh giá chức năng, nhiệm vụ của các thiết chế tư pháp, phát hiện những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo để sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 và các quy định pháp luật có liên quan nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan tư pháp thực hiện có hiệu quả chức năng xét xử, công tố, điều tra, thi hành án và hỗ trợ tư pháp.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật tố tụng tư pháp và cơ chế bảo đảm về dịch vụ pháp lý, các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án như thương lượng, hòa giải, trọng tài và có biện pháp pháp lý, biện pháp kinh tế phù hợp để người dân và doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật và công lý, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp tại Tòa án và cả trong quá trình thi hành án.

Thứ ba, thực hiện tốt trọng tâm cải cách

tư pháp đã được Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII xác định về tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam trên cơ sở hoàn thiện tổ chức và hoạt động các cơ quan tư pháp. Cụ thể như sau: Đối với Tòa án nhân dân, cần tiếp tục cụ thể hóa đầy đủ các nguyên tắc hiến định về chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân và hoạt động xét xử. Tổ chức Tòa án theo thẩm quyền xét xử; Phân định rành mạch thẩm quyền quản lý hành chính với trách nhiệm, quyền hạn tư pháp trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp; bảo đảm nguyên tắc độc lập, nguyên tắc suy đoán vô tội, bảo đảm tranh tụng trong xét xử, bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo, của đương sự... Nghiên cứu xây dựng cơ chế thực hiện chức năng quản lý về nhân sự, cơ sở vật chất của Tòa án; giám sát việc thực thi công vụ của Thẩm phán và khen thưởng, kỷ luật đối với Thẩm phán

Thứ tư, huy động các nguồn lực cần và đủ cho hoạt động của các cơ quan tư pháp. Trước hết tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tư pháp quốc gia thông qua việc nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng... Xây dựng một đội ngũ cán bộ có đủ bản lĩnh, có trình độ, có năng lực, dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân, dám chịu trách nhiệm để tiến hành cải cách tư pháp. Cải cách tư pháp là một sự nghiệp lâu dài, cam go của quốc gia, của xã hội đòi hỏi phải có đội ngũ những con người có đủ bản lĩnh, có trình độ, có năng lực, dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân, dám chịu trách nhiệm để thực hiện. Đội ngũ cán bộ đó bao gồm cả những người lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và những người tiến hành thực hiện trên thực tế sự nghiệp cải cách tư pháp ở nước ta. Có thể nói, chúng ta đang thiếu một đội ngũ cán bộ như vậy để thực hiện cải cách tư pháp. Cần phải sớm đào tạo đội ngũ cán bộ như vậy để tiếp tục thực hiện cải cách tư pháp ở nước ta.

Thứ năm, tiếp tục đổi mới cơ chế thu hút, tuyển chọn người có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ, kinh

nghiệm, kiến thức xã hội, khả năng ngoại ngữ vào nguồn thi tuyển, bổ nhiệm các chức danh tư pháp. Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện nghiêm quy tắc đạo đức nghề nghiệp các chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Bên cạnh đó, cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế phân bổ ngân sách, đầu tư kinh phí cho việc xây dựng trụ sở Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án dân

sự, cơ quan thi hành án hình sự; đồng thời, ứng dụng công nghệ thông tin cho các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng, quyết toán ngân sách Trung ương do Quốc hội phân bổ và cơ chế phân bổ, sử dụng, quyết toán ngân sách do địa phương bảo đảm, phù hợp, kịp thời các đặc thù của hoạt động tư pháp./.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H.2021, T1, tr 72-73.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: Sđd, t.1, tr.97.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T1-2, Nxb CTQG, HN.

2. *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (có hiệu lực từ 01/01/2014), Nxb Tư pháp.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam: Sđd, t.1, tr.27.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: Sđd, t.1, tr.28.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: Sđd, t.1, tr.177,178

(6). Đảng Cộng sản Việt Nam: Sđd, t.1, tr.197.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Nguyễn Hòa Bình: *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong chiến lược cải cách tư pháp*, Tapchicongsan.org.vn, 13/12/2019.